

**BÁO CÁO  
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018  
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

**PHẦN MỞ ĐẦU**

Năm 2018, kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung diễn biến phức tạp cùng với xu hướng gia tăng chính sách bảo hộ mậu dịch có tác động đến sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam và các nước trong khu vực. Ở trong nước, ổn định kinh tế vĩ mô tiếp tục được duy trì: GDP tăng 7,08% là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở lại đây, CPI bình quân tăng 3,54% so với bình quân năm 2017 (mục tiêu Quốc hội đề ra là 4%), lãi suất và tỷ giá ổn định. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi thì nền kinh tế trong nước cũng đối mặt với thiên tai, lũ lụt liên tục đã làm giá lương thực, thực phẩm gia tăng, ảnh hưởng tới mục tiêu kiểm soát lạm phát; giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp. Thị trường chứng khoán biến động mạnh nhất kể từ năm 2009 trở lại đây, với biên độ điều chỉnh giảm trên 25%.

Đối với hoạt động ngân hàng, Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã có những chỉ đạo quan trọng nhằm tiếp tục kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính và thị trường chứng khoán; nâng cao kỷ luật, kỷ cương, tăng cường công tác thanh tra, giám sát và kiểm soát chặt chẽ hoạt động tín dụng, đặc biệt là tín dụng bất động sản và tín dụng tiêu dùng.

Căn cứ định hướng của Chính phủ và NHNN, Ban lãnh đạo Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank) đã triển khai xây dựng các mục tiêu kế hoạch năm 2018 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh hoạt động kinh doanh, đảm bảo mục tiêu phát triển an toàn, hiệu quả. Phát huy những thành quả đã đạt được trong năm 2017, bước sang năm 2018 cán bộ, nhân viên (CBNV) Kienlongbank tiếp tục phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh. Đến cuối năm 2018, Kienlongbank đã đạt được những kết quả khả quan như: Tổng tài sản, nguồn vốn huy động, dư nợ cấp tín dụng đạt trên 95% kế hoạch đề ra; lợi nhuận trước thuế tăng trưởng tốt; công tác thu hồi nợ đạt kết quả tốt, tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát ở mức thấp; các tỷ lệ an toàn hoạt động được duy trì đúng quy định của NHNN.

Ban lãnh đạo Kienlongbank trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và định hướng kinh doanh năm 2019, như sau:



**PHẦN I**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018**

**I. CÁC CHỈ TIÊU HỢP NHẤT CHỦ YẾU CỦA KIENLONGBANK NĂM 2018**

*Đvt: Tỷ đồng, %*

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tăng/giảm (+/-) thực hiện năm 2018 so với thực hiện năm 2017		Tỷ lệ HTKH năm 2018 (%)
				Số dư	Tỷ lệ (%)	
1. Vốn điều lệ	3.000	3.236	3.237	237	7,90	100,03
2. Tổng tài sản	37.327	44.000	42.310	4.983	13,35	96,16
3. Tổng nguồn vốn huy động	33.152	39.500	37.499	4.347	13,11	94,93
4. Dự nợ cấp tín dụng	24.686	30.206	29.472	4.786	19,39	97,57
5. Tỷ lệ nợ xấu (%)	0,84	< 2,50	0,94			
6. Lợi nhuận trước thuế	252,19	405,00	290,08	37,89	15,02	71,62
7. Cổ tức dự kiến (%)	5,00	8,00	-			
8. Mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch	117	134	134	17	14,53	100,00

Đến 31/12/2018, tổng tài sản Kienlongbank đạt 42.310 tỷ đồng, tăng 13,35% so với năm 2017, đạt 96,16% kế hoạch; tổng nguồn vốn huy động đạt 37.499 tỷ đồng, tăng 13,11% so với năm 2017, đạt 94,93% kế hoạch; dự nợ tín dụng đạt 29.472 tỷ đồng, tăng 19,39% so với năm 2017, đạt 97,57% kế hoạch và trong hạn mức cho phép của NHNN; tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát ở mức 0,94%; lợi nhuận trước thuế đạt 290,08 tỷ đồng, tăng 37,89 tỷ đồng so với năm 2017, đạt 71,62% kế hoạch.

**II. TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN VÀ SỬ DỤNG VỐN**

**1. Nguồn vốn huy động**

Trong năm qua, nguồn vốn huy động của Kienlongbank luôn tăng trưởng ổn định cả về mặt số lượng và chất lượng, đáp ứng đủ nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, đồng thời đảm bảo thanh khoản theo quy định của NHNN.

Đến 31/12/2018, tổng nguồn vốn huy động đạt 37.499 tỷ đồng, tăng 4.346 tỷ đồng, tương đương tăng 13,11% so với năm 2017, đạt 94,93% kế hoạch. Trong đó, nguồn vốn huy động chủ yếu từ tổ chức kinh tế và nguồn tiền nhàn rỗi dân cư chiếm tỷ trọng gần 80%.

**2. Sử dụng vốn**

**2.1. Dự nợ cấp tín dụng**

Đến 31/12/2018, tổng dự nợ cấp tín dụng đối với khách hàng đạt 29.472 tỷ đồng, tăng 19,39% so với năm 2017 và trong hạn mức tăng trưởng cho phép của NHNN là 19,89%, đạt 97,57% kế hoạch (kế hoạch trình ĐHCĐ tăng trưởng ở mức 22,36% nhưng hạn mức được NHNN cho phép là 19,89%). Trong đó:

- Dự nợ cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp: 8.381 tỷ đồng, tăng 12,24% so với năm 2017, chiếm tỷ trọng 28,44% so với tổng dự nợ.

- Dự nợ cấp tín dụng đối với khách hàng cá nhân: 21.091 tỷ đồng, tăng 22,49% so với năm 2017, chiếm tỷ trọng 71,56% so với tổng dự nợ.

Kienlongbank tiếp tục phát huy các thế mạnh hiện có, tăng cường phát triển đối tượng khách hàng là doanh nghiệp vừa và nhỏ, khách hàng cá nhân, hộ sản xuất kinh doanh nông lâm nghiệp, thủy sản, tiểu thương. Ưu tiên vốn cho các ngành, lĩnh vực ưu tiên: Phát triển nông nghiệp, nông thôn; công nghiệp hỗ trợ; doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao; xuất khẩu; doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đến cuối năm 2018, dư nợ cho vay đối với các ngành, lĩnh vực ưu tiên chiếm tỷ trọng 26,52%/tổng dư nợ.

Bên cạnh việc đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng, Kienlongbank cũng không ngừng nâng cao chất lượng tín dụng, tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát chặt chẽ và ở mức thấp (0,94%/tổng dư nợ).

## **2.2. Tiền gửi và cho vay tại các tổ chức tín dụng**

Tính đến ngày 31/12/2018, tổng số dư tiền gửi và cho vay tại các tổ chức tín dụng khác là 5.399 tỷ đồng, tăng 1.235 tỷ đồng (tăng 29,67%) so với năm 2017. Việc sử dụng vốn trên thị trường liên ngân hàng được cân đối phù hợp giữa cơ cấu sử dụng vốn và tổng tài sản giúp cho Kienlongbank đảm bảo thanh khoản đồng thời gia tăng lợi ích sử dụng vốn, duy trì mối quan hệ tốt đẹp với các tổ chức tín dụng tại Việt Nam.

## **2.3. Hoạt động đầu tư**

### **2.3.1. Đầu tư trái phiếu Chính phủ**

Việc đầu tư vào trái phiếu Chính phủ nhằm gia tăng giá trị tài sản có tính thanh khoản cao của Kienlongbank và duy trì tỷ lệ thanh khoản theo quy định của NHNN, đồng thời sử dụng có hiệu quả nguồn vốn khả dụng. Tổng giá trị đầu tư đến 31/12/2018 đạt 1.401 tỷ đồng, giảm 17 tỷ đồng (giảm 1,22%) so với năm 2017, chiếm tỷ lệ 3,86% so với nguồn vốn ngắn hạn (đảm bảo tỷ lệ theo quy định của NHNN).

### **2.3.2. Đầu tư góp vốn, mua cổ phần**

Năm 2018, Kienlongbank tiếp tục thực hiện kế hoạch thoái vốn theo đúng lộ trình của Phương án cơ cấu lại giai đoạn 2016 – 2020. Tính đến ngày 31/12/2018, giá trị đầu tư góp vốn, mua cổ phần là 515 tỷ đồng (trong đó góp vốn vào Công ty con là 500 tỷ đồng), giảm 522 tỷ đồng (giảm 50,37%) so với năm 2017. Tỷ lệ góp vốn mua cổ phần/Vốn điều lệ và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là 15,84% (quy định  $\leq 40\%$ ).

## **2.4. Tài sản cố định**

Nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 về việc mở rộng mạng lưới hoạt động thêm 17 Đơn vị, năm 2018 Kienlongbank tiếp tục đầu tư, cải tạo, sửa chữa trụ sở các đơn vị trên toàn hệ thống nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu giao dịch ngày càng nâng cao của khách hàng. Tính đến ngày 31/12/2018, giá trị tài sản cố định đạt 1.488 tỷ đồng, tăng 87 tỷ đồng (tăng 6,18%) so với năm 2017.

## **III. HOẠT ĐỘNG PHI TÍN DỤNG**

Năm 2018, Kienlongbank tiếp tục cải tiến quy trình cung cấp dịch vụ nhằm đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian giao dịch và sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các sản phẩm, dịch vụ hiện có, đồng thời triển khai nhiều sản phẩm, dịch vụ mới để đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Từ đó, doanh số và thu nhập từ hoạt động dịch vụ và ngoại hối trong năm 2018 đã có nhiều khởi sắc so với năm 2017 (tăng trên 100% so với năm 2017). Chi tiết như sau:

**1. Thanh toán quốc tế:** Năm 2018, doanh số thanh toán quốc tế đạt 35,81 triệu USD, tăng 7,91 triệu USD so với năm 2017.

**2. Kinh doanh ngoại tệ:** Doanh số mua vào, bán ra tăng mạnh, đạt 428,73 triệu USD, tăng 214,90 triệu USD so với năm 2017.

**3. Chuyển tiền:** So với năm 2017, doanh số chuyển tiền và doanh số chi trả kiều hối Western Union tăng 25,62%.

#### **4. Hoạt động thẻ**

Đến cuối năm 2018, Kienlongbank đã phát hành 366.938 thẻ, trong đó bao gồm 347.572 thẻ ghi nợ (tăng 57.206 thẻ, tăng 19,70% so với năm 2017) và 22.364 thẻ tín dụng (tăng 11.902 thẻ, tăng 113,76% so với năm 2017). Thẻ ATM của Kienlongbank miễn hoàn toàn phí rút tiền mặt tại các máy ATM của hầu hết các ngân hàng trên toàn quốc và hệ thống máy ATM của Kienlongbank chấp nhận tất cả giao dịch các loại thẻ ghi nợ nội địa của ngân hàng khác (có liên kết Napas - Công ty cổ phần thanh toán Quốc gia Việt Nam).

Bên cạnh đó, Kienlongbank thường xuyên phối hợp với các đơn vị liên kết để đưa ra các chương trình ưu đãi, chiết khấu dành cho chủ thẻ Kienlongbank, đồng thời triển khai sản phẩm, dịch vụ mới như phát hành thẻ đồng thương hiệu, thẻ JCB Kienlongbank.

### **IV. KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ CÁC CHỈ TIÊU AN TOÀN VỐN**

#### **1. Kết quả kinh doanh**

Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2018 đạt 290,08 tỷ đồng, tăng 37,89 tỷ đồng, tăng 15,02% so với năm 2017. Trong năm 2018 Kienlongbank đã mở thêm 17 chi nhánh và phòng giao dịch làm cho chi phí hoạt động tăng so với năm trước. Trong thời gian tới hoạt động kinh doanh của các đơn vị mới sẽ đóng góp hiệu quả vào kết quả chung của Kienlongbank, bên cạnh việc tăng trưởng tín dụng thì nợ xấu luôn được kiểm soát chặt chẽ. Ngoài ra, công tác xử lý, thu hồi nợ xấu, đặc biệt là các khoản nợ đã bán VAMC và nợ ngoại bảng cũng đạt kết quả tốt.

#### **2. Các chỉ số an toàn hoạt động**

Trong năm 2018, Kienlongbank luôn đảm bảo các giới hạn, tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN. Tính đến ngày 31/12/2018, kết quả thực hiện như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Quy định của NHNN
1	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (%)	16,62	≥ 9,00
2	Giới hạn tín dụng (%)	10,52	≤ 15,00
3	Khả năng chi trả (%)	11,82	≥ 10,00
4	Giới hạn góp vốn, mua cổ phần (%)	15,84	≤ 40,00
5	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn (%)	33,31	≤ 45,00
6	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (%)	78,29	≤ 80,00

### **V. CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ KHÁC**

Nhằm đẩy mạnh hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả, an toàn, trong năm 2018 Kienlongbank tiếp tục triển khai thực hiện nhiều chương trình, kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường năng lực quản lý, điều hành, phát triển hạ tầng công nghệ phục vụ tốt cho hoạt động kinh doanh. Cụ thể như sau:

## 1. Nhân sự và đào tạo

### 1.1. Công tác nhân sự

Để đạt được mục tiêu trở thành một trong những ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam, trong những năm qua, Kienlongbank đã không ngừng hoàn thiện các giải pháp quản trị điều hành, ưu tiên đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nội bộ, bởi đây là yếu tố quyết định sự thành công bền vững của Kienlongbank. Với cơ chế thu hút nhân tài, môi trường làm việc thân thiện cùng với những chính sách đãi ngộ, khen thưởng hấp dẫn, kịp thời ... Kienlongbank đã và đang xây dựng một mái nhà chung với giá trị cốt lõi TÂM, TÍN, KIÊN, XANH.

Tính đến ngày 31/12/2018, tổng số nhân sự của toàn hệ thống là 4.782 người, tăng 506 người (tăng 11,83%) so với năm 2017, trong đó CBNV là 2.964 người (tăng 382 người, tăng 14,79%), cộng tác viên (CTV) là 1.818 người (tăng 124 người, tăng 7,32%) so với năm 2017. Trên 80% là nhân sự trẻ, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp tốt và giàu nhiệt huyết, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh.

### 1.2. Công tác đào tạo

Kienlongbank đã tổ chức nhiều khóa đào tạo nội bộ, cử nhân sự tham dự các khóa huấn luyện nghiệp vụ, hội thảo, hội nghị, tọa đàm do Hiệp hội Ngân hàng, NHNN và các đối tác tổ chức để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng mềm,... cụ thể:

STT	Nội dung	Số khóa đào tạo	Số học viên tham gia
1	Đào tạo nội bộ	132	24.171
a	Đào tạo trực tiếp	98	3.119
b	Đào tạo trực tuyến	34	21.052
2	Đào tạo bên ngoài	104	398
3	Liên kết đào tạo	10	1.663
<b>Tổng cộng</b>		<b>246</b>	<b>26.232</b>

## 2. Mạng lưới hoạt động

Trong năm 2018, theo kế hoạch phát triển mạng lưới đã được NHNN phê duyệt, Kienlongbank đã mở 17 đơn vị mới, bao gồm 3 chi nhánh và 14 phòng giao dịch, nâng tổng số điểm giao dịch lên 134 đơn vị, bao gồm 31 chi nhánh và 103 phòng giao dịch, phủ khắp 28 tỉnh/thành trong cả nước. Bên cạnh đó, Kienlongbank tiếp tục sửa chữa, xây mới kang trang, hiện đại 14 trụ sở làm việc của chi nhánh, phòng giao dịch vừa thuận tiện cho khách hàng đến giao dịch vừa nâng cao hình ảnh thương hiệu của Kienlongbank.

## 3. Hoạt động truyền thông và công tác xã hội

- Hoạt động truyền thông: Trong năm 2018, Kienlongbank đã triển khai nhiều chương trình khuyến mại và tăng cường các hoạt động truyền thông trên báo chí, truyền hình và mạng xã hội để quảng bá rộng rãi thương hiệu Kienlongbank trên thị trường tài chính.

- Công tác xã hội: Kienlongbank tiếp tục duy trì các hoạt động xã hội như: Chương trình tặng quà Tết cho bà con khó khăn “San sẻ yêu thương - Thêm hương ngày Tết”; trao 1.490 suất học bổng “Chia sẻ ước mơ” và học bổng Nguyễn Thái Bình; tài trợ 500 phần quà cho Hội khuyến học tỉnh Long An, tài trợ mô tim cho bệnh nhân nghèo tỉnh Kiên Giang;...nhằm thể hiện trách nhiệm vì cộng đồng theo đúng phương châm “Sẵn lòng chia sẻ”.

#### **4. Hoạt động kiểm soát nội bộ**

Hoạt động kiểm soát nội bộ được Kienlongbank thực hiện thường xuyên bằng hình thức trực tiếp và giám sát từ xa để ngăn ngừa, phát hiện sai sót, từ đó chấn chỉnh, khắc phục kịp thời nhằm đảm bảo hoạt động của Kienlongbank an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.

#### **5. Công nghệ thông tin**

Căn cứ xu hướng hiện đại hóa công nghệ thông tin theo công nghiệp 4.0 và ngân hàng số (Digital Banking), năm 2018, Kienlongbank tiếp tục ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, xây dựng các giải pháp an ninh, bảo mật để phòng ngừa rủi ro, tạo điều kiện nâng cao tiện ích và hiệu quả trong cung ứng sản phẩm dịch vụ ngân hàng điện tử. Cụ thể, Kienlongbank đã triển khai phần mềm hệ thống quản lý Tài khoản đặc quyền – PAM, triển khai phần mềm quản lý Nhật ký sự kiện – SIEM, in Mã QRCode trên sổ tiết kiệm, nâng cấp website eBank, bổ sung phân hệ quản lý và thanh toán thẻ JCB, triển khai các giải pháp xác thực giao dịch, nâng cấp các chương trình phần mềm nhằm phục vụ tốt cho công tác quản lý, điều hành và tác nghiệp.

### **PHẦN II**

## **KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019**

### **I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019**

#### **1. Dự báo kinh tế vĩ mô năm 2019**

Năm 2019, Chính phủ đặt ra mục tiêu tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; tạo chuyển biến thực chất hơn trong thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến và tận dụng có hiệu quả cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chú trọng phát triển y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân... với các chỉ tiêu chủ yếu:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) : 6,80%
- Kiểm soát tốc độ tăng CPI : < 4,00%
- Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu : 8% - 10%
- Tỷ lệ nhập siêu so với kim ngạch xuất khẩu : < 2,00%

#### **2. Định hướng ngành ngân hàng năm 2019**

NHNN sẽ thực hiện điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, thận trọng, phối hợp hài hòa với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm chế lạm phát bình quân dưới 4%; duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối. Mục tiêu cụ thể như sau:

- Tăng trưởng tín dụng : 14,00%
- Tỷ lệ nợ xấu nội bảng : < 2,00%
- Tăng trưởng tổng phương tiện thanh toán : 13,00%

## II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2019 VÀ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Nhằm triển khai có hiệu quả định hướng điều hành của Chính phủ, của NHNN và diễn biến kinh tế - xã hội năm 2019, đồng thời tranh thủ cơ hội để phát triển, Ban lãnh đạo Kienlongbank xây dựng mục tiêu kế hoạch kinh doanh 2019 và các giải pháp thực hiện cụ thể như sau:

### 1. Các chỉ tiêu kế hoạch hợp nhất năm 2019

Đơn vị: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tăng/giảm (+/-) kế hoạch năm 2019 so với năm 2018	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
1. Vốn điều lệ	3.237	3.237	-	-
2. Tổng tài sản	42.310	50.000	7.690	18,18
3. Tổng nguồn vốn huy động	37.499	45.200	7.701	20,54
4. Dự nợ cấp tín dụng	29.472	33.900	4.428	15,02
5. Tỷ lệ nợ xấu (%)	0,94	< 2,00		
6. Lợi nhuận trước thuế	290,08	306,00	15,92	5,49
7. Cổ tức dự kiến (%)	-	13,00		
8. Mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch	134	134	-	-

(\*) Mục tiêu tăng trưởng tín dụng: 15,02% thực hiện khi được NHNN chấp thuận.

### 2. Các giải pháp tổ chức thực hiện

#### 2.1. Về mô hình tổ chức bộ máy, cơ chế quản lý, điều hành

- Rà soát, cải tiến mô hình tổ chức, nâng cao hiệu quả công tác quản trị, điều hành, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm hạn chế và kiểm soát rủi ro, ngăn ngừa vi phạm pháp luật theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN.

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn nghiệp vụ đầy đủ, đáp ứng các quy định của NHNN, đồng thời đảm bảo linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế.

#### 2.2. Tăng cường kiểm tra, giám sát, quản trị rủi ro

- Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung hệ thống văn bản quy định nội bộ hướng dẫn thực hiện các nghiệp vụ đảm bảo tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.

- Tăng cường hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ và tuân thủ đầy đủ quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 về hệ thống kiểm soát nội bộ.

- Hoàn thiện và từng bước triển khai hệ thống quản trị rủi ro theo lộ trình Basel II tại Việt Nam; triển khai thực hiện để đảm bảo áp dụng Thông tư 41/2016/TT-NHNN đúng thời hạn.

#### 2.3. Về hoạt động kinh doanh

Năm 2019, Kienlongbank tiếp tục tăng cường năng lực quản trị rủi ro, nâng cao chất lượng tín dụng và đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu; cơ cấu lại tài sản và nguồn vốn theo hướng tăng tỷ trọng tài sản có sinh lời, nâng cao hiệu quả và tăng cường kiểm soát rủi ro.

##### 2.3.1 Huy động vốn

- Theo dõi chặt chẽ tình hình tăng trưởng tín dụng để điều chỉnh kế hoạch huy động vốn nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển kinh doanh và đảm bảo thanh khoản.
- Triển khai có hiệu quả các chương trình khuyến mãi, chăm sóc khách hàng vào các dịp lễ trong năm 2019 nhằm duy trì khách hàng hiện hữu và phát triển khách hàng tiềm năng mới.
- Phát triển thêm các sản phẩm mới, đồng thời cải tiến các sản phẩm hiện có phù hợp với tình hình thị trường, nhu cầu của khách hàng nhằm chuyển dịch cơ cấu huy động về kỳ hạn và loại tiền tệ phù hợp với cơ cấu cho vay.

### 2.3.2 *Dư nợ cấp tín dụng*

- Tăng trưởng tín dụng hiệu quả song song với kiểm soát chất lượng tín dụng phù hợp với chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2019 và chỉ đạo của NHNN Việt Nam.
- Ưu tiên tập trung tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực, ngành nghề tiềm ẩn rủi ro cao.
- Bố trí nguồn vốn cần thiết để phát triển các gói sản phẩm cho vay tiêu dùng đáp ứng nhu cầu phục vụ đời sống chính đáng của người dân.
- Linh hoạt trong việc điều chỉnh lãi suất cho vay hợp lý trên cơ sở lãi suất huy động và mức độ rủi ro của khoản vay, đảm bảo an toàn tài chính, đồng thời tranh thủ cơ hội tiếp cận và thu hút khách hàng vay mới.
- Tiếp tục cải tiến, đổi mới, hiện đại hóa quy trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo hướng đơn giản hóa thủ tục cấp tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong giao dịch với ngân hàng.

### 2.3.3 *Xử lý và thu hồi nợ*

- Triển khai thực hiện các giải pháp xử lý nợ kết hợp với các biện pháp chế tài nhằm nâng cao hiệu quả công tác xử lý nợ, đảm bảo kiểm soát tỷ lệ nợ xấu ở mức dưới 2%/tổng dư nợ.
- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với VAMC triển khai các giải pháp xử lý nợ xấu.
- Tích cực triển khai các giải pháp xử lý nợ xấu, đặc biệt là các giải pháp xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42/2017/QH14, trong đó phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ.
- Thường xuyên rà soát, đánh giá và theo dõi, kiểm tra chặt chẽ khách hàng vay, khoản tín dụng và tài sản bảo đảm để có biện pháp xử lý thích hợp, hạn chế nợ xấu phát sinh trong tương lai.

### 2.3.4 *Hoạt động đầu tư*

Theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường chứng khoán vốn và chứng khoán nợ để kịp thời điều chỉnh cơ cấu đầu tư nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo khả năng thanh khoản.

### 2.3.5 *Hoạt động kinh doanh dịch vụ*

- Đẩy mạnh việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ truyền thống, đồng thời phát triển và hoàn thiện các sản phẩm mới và các dịch vụ ngân hàng điện tử, áp dụng công nghệ số hóa để tăng sức cạnh tranh.



- Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt, đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống Core Thẻ nhằm phát triển thêm các tính năng mới để tăng tiện ích cho khách hàng.

- Mở rộng quan hệ đại lý với các tổ chức tài chính nước ngoài làm tiền đề tiếp cận thị trường tài chính khu vực và quốc tế.

- Nghiên cứu các gói sản phẩm, chuỗi giá trị hỗ trợ cho việc phát triển các dịch vụ, đặc biệt là tài trợ thương mại và thanh toán quốc tế.

#### **2.4. Công tác phát triển mạng lưới**

- Năm 2019, Kienlongbank tập trung củng cố hoạt động của 134 đơn vị hiện có, đặc biệt là 17 đơn vị mới thành lập trong năm 2018.


- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất cho các đơn vị kinh doanh nhằm phục vụ tốt hơn cho khách hàng và cải thiện điều kiện làm việc cho nhân viên. Rà soát, đánh giá các địa điểm kinh doanh hiện tại để kịp thời di dời những địa điểm kinh doanh không thuận lợi, kém hiệu quả sang địa điểm mới phù hợp với nhu cầu phát triển hoạt động kinh doanh.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu P.HCQT.

  
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỐ PHẦN KIÊN LONG  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
Trần Tuấn Anh

